

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Phân môn Lịch sử mà chúng ta được học là môn học tìm hiểu về

- A. lịch sử thay đổi của Trái Đất dưới sự tác động của con người.
- B. quá trình hình thành và phát triển của xã hội loài người.
- C. tất cả những gì đã và đang xảy ra trong quá khứ và hiện tại.
- D. những chuyện cổ tích, truyền thuyết... do người xưa kể lại.

Câu 2. Tư liệu hiện vật là

- A. di tích, đồ vật của người xưa còn được giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- C. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 3. Những tấm Bia ghi tên Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội) thuộc loại tư liệu nào dưới đây?

- A. tư liệu truyền miệng.
- B. tư liệu chữ viết và truyền miệng.
- C. tư liệu hiện vật.
- D. tư liệu hiện vật và chữ viết.



Bia Tiến sĩ ở Văn Miếu (Hà Nội)

Câu 4. Một thiên niên kỉ tương ứng với

- A. 10 năm.
- B. 100 năm.
- C. 1000 năm.

D. 10000 năm.

Câu 5. Người tinh khôn xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

A. Khoảng 60 vạn năm trước.

B. Khoảng 15 vạn năm trước.

C. Khoảng 4 vạn năm trước.

D. Khoảng 10 vạn năm trước.

Câu 6. Xã hội nguyên thuỷ đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?

A. Bầy người nguyên thuỷ, công xã thị tộc, bộ lạc.

B. Bầy người nguyên thuỷ, Người tinh khôn.

C. Bầy người nguyên thuỷ, Người tối cổ.

D. Bầy người nguyên thuỷ, công xã thị tộc.

Câu 7. Công cụ lao động của Người tối cổ chủ yếu được chế tác từ

A. đá.

B. sắt.

C. chì.

D. đồng thau.

Câu 8. Công cụ lao động bằng kim loại đã giúp con người thời nguyên thuỷ

A. thu hẹp diện tích đất canh tác để làm nhà ở.

B. sống quây quần gần bó với nhau.

C. chống lại các cuộc xung đột từ bên ngoài.

D. tăng năng suất lao động, tạo ra sản phẩm dư thừa.

Câu 9. Xã hội nguyên thuỷ tan rã là do

A. tư hữu xuất hiện.

B. xã hội chưa phân hoá giàu nghèo.

- C. con người có mối quan hệ bình đẳng.
- D. công cụ lao động bằng đá được sử dụng phổ biến.

Câu 10. Con sông có tác động đến sự hình thành nền văn minh Ai Cập là

- A. sông Ti-gơ.
- B. sông Hằng.
- C. Trường Giang.
- D. sông Nin.

Câu 11. Cư dân Ai Cập và Lưỡng Hà có điểm chung nào về thành tựu văn hoá?

- A. Xây dựng vườn treo Ba-bi-lon.
- B. Tôn thờ rất nhiều vị thần tự nhiên.
- C. Ướp xác bằng nhiều loại thảo dược.
- D. Sử dụng hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.

Câu 12. Chế độ phong kiến ở Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?

- A. Nhà Hạ.
- B. Nhà Thương.
- C. Nhà Chu.
- D. Nhà Tần.

Câu 13. Thiết bị học địa lí nào sau đây thuộc thiết bị điện tử?

- A. Bản đồ.
- B. Biểu đồ.
- C. Tranh, ảnh.
- D. GPS.

Câu 14. Người ta chia bản đồ ra làm hai nhóm nào sau đây?

- A. Bản đồ địa lí chung và bản đồ địa lí chuyên đề.

- B. Bản đồ địa lí thể giới và bản đồ địa lí các khu vực.
- C. Bản đồ địa lí giáo khoa và tập bản đồ Atlas địa lí.
- D. Bản đồ địa lí chuyên đề và bản đồ địa lí Việt Nam.

Câu 15. Bản đồ nào sau đây là bản đồ có tỉ lệ nhỏ?

- A. 1: 100.000.
- B. 1: 500.000.
- C. 1: 1.000.000.
- D. 1: 10.000.

Câu 16. Kí hiệu bản đồ thể hiện chính xác đối tượng là dạng hình học hoặc tượng hình là loại kí hiệu nào?

- A. Hình học.
- B. Điểm.
- C. Diện tích.
- D. Đường.

Câu 17. Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ

- A. vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.
- B. đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- C. số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.
- D. mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

Câu 18. Lược đồ trí nhớ của hai người về một địa điểm có đặc điểm nào sau đây?

- A. Khác nhau hoàn toàn.
- B. Giống nhau hoàn toàn.
- C. Khó xác định được.
- D. Không so sánh được.

Câu 19. Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh trục **không** tạo ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Giờ giấc mỗi nơi mỗi khác.
- B. Hiện tượng mùa trong năm.
- C. Ngày đêm nối tiếp nhau.
- D. Sự lệch hướng chuyển động.

Câu 20. Khu vực nào sau đây có 6 tháng là ngày và 6 tháng là đêm trong một năm?

- A. Vòng cực.
- B. Chí tuyến.
- C. Xích đạo.
- D. Cực.

Phần II. Tự luận

Câu 1: Điều kiện tự nhiên có tác động như thế nào đến sự hình thành nền văn minh Ấn Độ cổ đại?

Câu 2: Kể tên các hành tinh theo thứ tự xa dần Mặt Trời? Ý nghĩa của khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời.

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm

1-B	2-A	3-D	4-C	5-B	6-D	7-A	8-D	9-A	10-D
11-B	12-D	13-D	14-A	15-C	16-B	17-A	18-A	19-B	20-D

Phần II. Tự luận

Câu 1:

- Địa hình phía Bắc; Đông Nam, Tây Nam được bao bọc bởi núi cao hiểm trở và Ấn Độ Dương, giúp cư dân Ấn Độ cổ đại hạn chế được sự nhòm ngó của các thế lực ngoại bang; góp phần bảo lưu được bản sắc văn hóa truyền thống.

- Sông Ấn, sông Hằng có vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt và sản xuất của cư dân Ấn Độ:

+ Cung cấp nguồn nước dồi dào; nguồn thủy sản phong phú.

+ Là những tuyến giao thông huyết mạch, liên kết giữa các vùng, các khu vực trong cả nước.

+ Sông Ấn và sông Hằng có vị trí rất linh thiêng trong tâm thức của người Ấn Độ.

- Sông lớn và các đồng bằng phù sa màu mỡ đã: thúc đẩy sự ra đời sớm của các nhà nước cổ đại ở Ấn Độ; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Câu 2:

- Trong hệ Mặt Trời có tất cả 8 hành tinh. Trái Đất là hành tinh nằm ở vị trí thứ ba theo thứ tự xa dần Mặt Trời.
- Thứ tự các hành tinh xa dần Mặt Trời: Thủy tinh, Kim tinh, Trái đất, Hỏa tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thiên Vương tinh và Hải Vương tinh.
- Ý nghĩa của khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời: là khoảng cách lí tưởng giúp cho Trái Đất nhận được lượng nhiệt và ánh sáng phù hợp để sự sống có thể tồn tại và phát triển.

